



Dữ liệu thị trường ngày 12/08/2026

| Tổng quan                     | VN-Index | HNX-Index |
|-------------------------------|----------|-----------|
| Chỉ số                        | 1.793,18 | 288,45    |
| Thay đổi (điểm)               | 19,77    | -2,46     |
| Thay đổi (%)                  | 1,11     | -0,85     |
| KLGD (triệu cp)               | 573      | 38        |
| GTGD (tỷ đồng)                | 14.041   | 705       |
| NDT nước ngoài giao dịch ròng |          |           |
| HOSE                          | 315      | (tỷ đồng) |
| HNX                           | 16       | (tỷ đồng) |
| UPCOM                         | 5        | (tỷ đồng) |



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:  
VIC, VHM, GAS, TCB,...
- Ảnh hưởng tiêu cực:  
VCB, TCX, CTG, FPT,...

VNINDEX TIẾN SÁT NGƯỠNG 1.800 ĐIỂM - KHỐI NGOẠI MUA RÒNG TRỞ LẠI

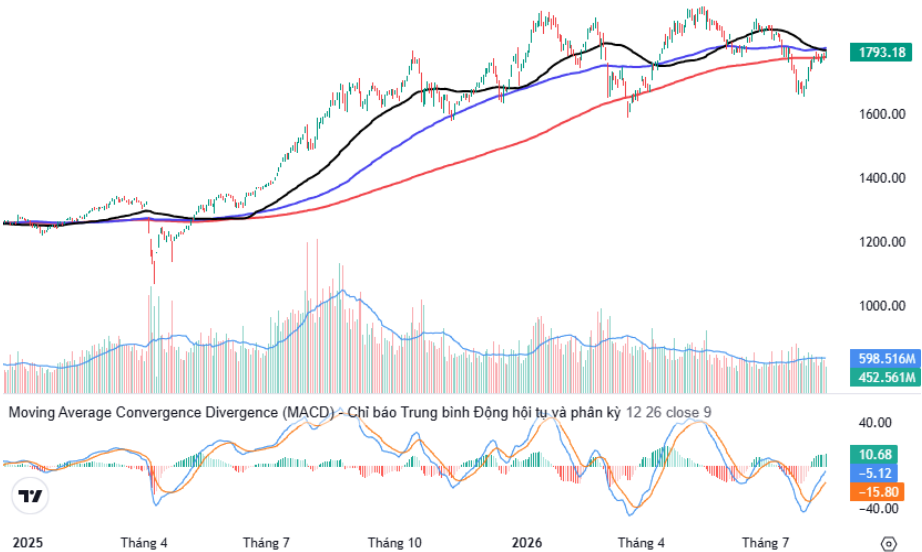
Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/08, chỉ số VN-Index tăng 19.77 điểm (+1,11%) và đóng cửa ở mức 1.793,18 điểm. Độ rộng thị trường ở trạng thái tương đối cân bằng với 863 mã đứng giá, trong khi số lượng mã tăng và giảm đạt lần lượt là 360 và 327 mã. Bất động sản dẫn đầu nhóm có ảnh hưởng tích cực đến thị trường với hiệu suất ngành tăng 2,66%, tiêu biểu là các mã như VIC (+3,36%), VHM (+2,36%), BCM (+6,93%). Theo sau là nhóm năng lượng và tiện ích với hiệu suất tăng lần lượt là 1,27% và 1,09%, nhờ lực cầu xuất hiện ở các doanh nghiệp lớn như BSR (+1,73%), PVD (+2,75%), GAS (+3,23%). Ngoài ra, ngành tài chính (+0,25%) cũng đóng góp không ít vào việc ổn định tâm lý thị trường, mặc cho hiện tượng phân hóa diễn ra cục bộ ở nhóm này. Trong bối cảnh đó, công nghệ thông tin, công nghiệp với hiệu suất ngành giảm lần lượt là 0,63% và 0,11%, tiếp tục gây sức ép lên thị trường trong phiên giao dịch hôm nay.

Thanh khoản toàn thị trường đạt 14.041 tỷ đồng, giảm 19,76% so với trung bình 5 phiên trước. Khối ngoại đảo chiều mua ròng trở lại với tổng giá trị mua ròng đạt 335 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các mã cổ phiếu như VIC (189 tỷ đồng), VIX (152 tỷ đồng) và SSI (141 tỷ đồng). Trái lại, các mã cổ phiếu bị bán ra mạnh nhất là VHM (67 tỷ đồng), ACB (60 tỷ đồng), TCB (52 tỷ đồng).

Chỉ số VN-Index tiếp tục quá trình kiểm tra lại ngưỡng SMA 200 ngày trong bối cảnh khối lượng giao dịch có tín hiệu suy yếu, cho thấy tâm lý thận trọng đang giữ ở mức cao. Nhà đầu tư có thể tham khảo Danh mục khuyến nghị tháng 8/2026 để chọn ra cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng trong giai đoạn tới.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: BMP, SAB, HDB, ACB, BSR, VSC, HHV.



Danh sách khuyến nghị tháng 08.2026

| Mã cổ phiếu | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ |
|-------------|--------------|------------|
| MWG         | 80.000       | 69.700     |
| CTG         | 36.000       | 31.300     |
| POW         | 15.200       | 13.000     |
| SSI         | 27.800       | 23.700     |
| VPB         | 28.200       | 24.600     |
| GMD         | 86.000       | 74.000     |
| MBB         | 27.000       | 23.200     |
| BMP         | 163.500      | 142.000    |

Danh sách công bố ngày 10/08/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

| Mã CP                   | Ngày khuyến nghị | Vùng mua       | Mục tiêu         | Cắt lỗ   | Giá bán | Ngày bán   | Tỷ suất sinh lời | Trạng thái |
|-------------------------|------------------|----------------|------------------|----------|---------|------------|------------------|------------|
| <a href="#">NT2</a>     | 22/07/2026       | ~21.500        | ~22.500-24.000   | <20.500  |         |            | +1,16%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">GMD</a>     | 03/07/2026       | ~74.000        | ~82.000-87.000   | <68.000  | 82.000  | 10/08/2026 | +10,81%          | Chốt lãi   |
| <a href="#">NLG</a>     | 17/6/2026        | ~27.600        | ~32.000-35.000   | <24.500  | 23.700  | 20/07/2026 | -14,13%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">DXG</a>     | 16/6/2026        | ~13.150        | ~15.000-16.000   | <11.000  | 11.350  | 20/07/2026 | -13,69%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">GEX</a>     | 12/6/2026        | ~30.500        | ~36.000-45.000   | <27.000  | 26.000  | 13/07/2026 | -14,75%          | Cắt lỗ     |
| <a href="#">SAB(*)</a>  | 11/6/2026        | ~45.750        | ~49.000-54.000   | <42.000  |         |            | +1,20%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">VCK</a>     | 9/6/2026         | ~33.500        | ~35.000-38.000   | <31.5000 | 31.250  | 17/07/2026 | -6,72%           | Cắt lỗ     |
| <a href="#">VJC(**)</a> | 5/6/2026         | ~133,850       | ~142.310-169.230 | <111.540 |         |            | -4,59%           | Nắm giữ    |
| <a href="#">MWG</a>     | 4/6/2026         | ~75.000-78.500 | ~85.000-95.000   | <74.000  | 70.600  | 22/07/2026 | -9,72%           | Cắt lỗ     |

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(\*): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin SAB chia cổ tức bằng tiền đợt 2/2025, 3000 đồng/Cổ phiếu.

(\*\*): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.

- GMD đạt Target 1 ~82.000 được đề cập trong **TECHNICAL REPORT - CTCP Tập đoàn Gemadept (HOSE: GMD)** [\(Chi tiết tại đây\)](#)

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 08.2026 (\*):

| Mã  | Thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Tỷ suất sinh lời kỳ vọng |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------|--------------|------------|--------------------------|
| MWG | - KQKD Q2.2026, Doanh thu tăng 30% YoY, LNST tăng 100% YoY. Lũy kế 6T2026, Doanh thu tăng 29% YoY và LNST tăng 88% YoY. Biên lợi nhuận ròng tiếp tục cải thiện, Q2.2026 6,8%, Q1.2026 5,8% và Q2 2025 đạt 4,4%. Quý 2, Doanh thu DMX tăng 26% YoY (Q1 +33% YoY) nhờ tăng trưởng doanh thu/cửa hàng, LNST tăng 20% QoQ và 98% YoY. Quý 2, BHX doanh thu tăng 16% QoQ và 31% YoY nhờ doanh thu/cửa hàng cải thiện, mở 632 cửa hàng trong 6T.2026 và biên lãi tăng. | 10/08/2026       | 73.000                            | 80.000       | 69.700     | 9,6%                     |
| CTG | - KQKD Q2.2026, LNTT 14,7 nghìn tỷ, tăng 22% YoY, nhờ NIM và thu nhập phí cải thiện. Tăng trưởng tín dụng 6T 5% và tăng trưởng huy động 5,4% so với đầu năm, thu nhập ngoài lãi tăng 58% YoY. Nợ xấu Q2 tăng nhẹ lên 1,2%.                                                                                                                                                                                                                                       | 10/08/2026       | 32.800                            | 36.000       | 31.300     | 9,8%                     |
| POW | - KQKD Q2.2026, Doanh thu tăng 116% YoY, LNST hợp nhất tăng 387% YoY. Quý 2, Sản lượng tăng 30% QoQ, tăng 56% YoY, giá điện CGM tăng 64% YoY, đóng góp nhờ nhà máy NT3&4. Ngoài ra, POW còn ghi nhận các khoản hồi tố 2.475 tỷ đồng, gồm chênh lệch tỷ giá nhà máy Vũng Áng 1, chênh lệch tiền điện giá khí Cà Mau 1+2, chi phí O&M tại các nhà máy.                                                                                                             | 10/08/2026       | 13.850                            | 15.200       | 13.000     | 9,7%                     |
| SSI | - KQKD 6T2026, doanh thu 6,5 nghìn tỷ đồng (+26% YoY) và LNTT 3,1 nghìn tỷ đồng (+39% YoY). Động lực chính đến từ đầu tư FVTPL, với lợi suất 8%, nhờ danh mục thiên về tài sản thu nhập cố định. Doanh thu margin tăng 47%, dư nợ đạt 40,5 nghìn tỷ đồng, biên lãi chịu áp lực do chi phí vốn tăng. Doanh thu môi giới tăng 35% nhờ thị phần cải thiện lên 10,6%.                                                                                                | 10/08/2026       | 25.100                            | 27.800       | 23.700     | 10,8%                    |
| VPB | - KQKD Q2, LNTT 11 nghìn tỷ, tăng 38,6% QoQ và tăng 77% YoY. KQKD tích cực nhờ đóng góp của VPX (VPBS) lợi nhuận Q2 tăng 319% QoQ và 293% YoY, đạt 2.158 tỷ đồng. Tín dụng tăng 24,6% và huy động (bao gồm giấy tờ có giá) tăng 22,7% so với đầu năm. Nợ xấu hợp nhất 3,28% (Q1.2026: 3,58%, Q2.2025: 3,7%), bao phủ nợ xấu cải thiện đạt 56,2%.                                                                                                                 | 10/08/2026       | 25.850                            | 28.200       | 24.600     | 9,1%                     |
| GMD | - KQKD Q2, Doanh thu tăng 18% YoY và LNST tăng 168% YoY. Trong đó, LNST cốt lõi đạt 646 tỷ đồng, +55% YoY và thu nhập bất thường 487 tỷ đồng từ thoái vốn CJ Gemadept. Doanh thu Cảng Q2 1.468 tỷ đồng (+14% QoQ, +12% YoY). Doanh thu logistics Q2 294 tỷ (+73% QoQ, +59% YoY). Sản lượng Gemalink Q2 tăng 10% QoQ và 26% YoY, đạt 577.000 Teus.                                                                                                                | 10/08/2026       | 78.200                            | 86.000       | 74.000     | 10,0%                    |
| MBB | - KQKD Q2, LNTT đạt 10,6 nghìn tỷ (+40% YoY). Tăng trưởng tín dụng 13,2%, tổng huy động +8% YTD (bao gồm giấy tờ có giá). NIM cải thiện (+0,35% so với quý 1), nợ xấu 1,45% so với 1,48% Q1, bao phủ nợ xấu 93,6% so với 95% Q1.                                                                                                                                                                                                                                 | 10/08/2026       | 24.250                            | 27.000       | 23.200     | 11,3%                    |
| BMP | - KQKD Q2, Doanh thu -9% QoQ và +1% YoY. LNST +21% QoQ và +11% YoY, nhờ giá bán ống PVC tăng 15% từ tháng 4. Sản lượng Q2 giảm do giảm chiết khấu và khách hàng trì hoãn mua. BMP đã tích lũy lượng lớn tồn kho khi giá PVC giảm.                                                                                                                                                                                                                                | 10/08/2026       | 148.800                           | 163.500      | 142.000    | 9,9%                     |

**\*Danh mục T08.2026 so với T07.2026, chúng tôi loại PVD, PHR, trong khi thêm mới BMP, POW và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, SSI, GMD.** Bức tranh KQKD Q2 toàn thị trường và diễn biến giá cổ phiếu trong tháng 7 trái ngược nhau. LNST toàn thị trường Q2 tăng 41% YoY, nhóm Tài chính +24% YoY và nhóm Phi tài chính +57% YoY, trong khi Vnindex tháng 7 giảm 6,7%, áp lực bán ròng từ khối ngoại, lãi suất cao là hai trong nhiều yếu tố tác động thị trường. Chúng tôi loại PVD và PHR, dù kết quả kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp cho thấy sự tích cực trong Q2, nhưng động lượng giá cổ phiếu đã chậm hơn kỳ vọng. Thay thế hai cổ phiếu này là BMP và POW, đây là những doanh nghiệp có lợi thế riêng để tiếp tục duy trì tăng trưởng. Đối với BMP, kỳ vọng sản lượng Q3 tích cực hơn khi giá hạt nhựa PVC hạ nhiệt, BMP có thể áp dụng chính sách chiết khấu để thúc đẩy bán hàng, và nhu cầu xây dựng nhiều hơn vào cuối năm. Trong khi POW hưởng lợi nhờ điều kiện thời tiết ElNino cuối năm, sản lượng từ NT34 và nhu cầu huy động nhiệt điện tăng theo GDP nền kinh tế + giá CGM cao. Hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu được hỗ trợ bởi nhóm doanh nghiệp FDI sôi động, kéo theo nhu cầu lưu thông hàng hóa, và đó cũng là cơ sở để GMD tiếp tục là lựa chọn nhờ những lợi thế dẫn đầu ngành cảng biển, hiệu suất hoạt động cao, chuỗi giá trị toàn diện Cảng - Logistics. Đối với SSI, vị thế dẫn đầu ngành, câu chuyện nâng hạng thị trường và SSI cũng là đơn vị tiên phong trong việc triển khai các hoạt động toàn cầu (Global Broker) là những yếu tố cho sự kỳ vọng hồi phục cùng thị trường chứng khoán. Nhóm 3 ngân hàng CTG, MBB, VPB là 3 cổ phiếu chúng tôi ưa thích trong nhóm bank, CTG cho thấy là ngân hàng sẽ sớm dẫn đầu ngành khi Thu nhập lãi thuần Q2 đã vượt qua VCB. Với MBB, sự toàn diện nhờ hệ sinh thái, tỷ lệ CASA cao, hoạt động kinh doanh bao phủ đến những trụ cột gần đây như FDI, nộp thuế điện tử giúp cho MBB như là sự lựa chọn cân bằng giữa tăng trưởng và rủi ro, giữa CTG và VPB. Trong khi bất động sản, tiêu dùng và bán lẻ là những trụ cột chính của VPB, chúng tôi cho rằng ở một khẩu vị rủi ro cao hơn nhưng tăng trưởng mạnh hơn là điều nói về VPB, ngân hàng này cũng có xu hướng mạnh hơn khi nền kinh tế vào giai đoạn tăng tốc. Và cuối cùng, MWG tiếp tục là lựa chọn từ T5.2025, hoạt động IPO của ĐMX vừa qua giúp MWG có thêm nguồn vốn để mở rộng kinh doanh, bên cạnh các chuỗi hoạt động hiệu quả, gần đây chuỗi An Khang đã có lợi nhuận dương. Những yếu tố chính chi phối tâm lý đầu tư hiện nay gồm (1) giải ngân đầu tư công, (2) dòng vốn FDI, (3) lạm phát, (4) sản xuất, (5) cán cân thương mại, (6) chính sách điều hành của NHNN, (7) tỷ giá, (8) lãi suất, (9) khung pháp lý, (10) khối ngoại bán ròng. Chúng tôi cho rằng, xu hướng về cuối năm, 10 yếu tố này theo hướng cải thiện. FDI, sản xuất tiếp tục tích cực và kỳ vọng xuất khẩu mạnh hơn giúp cán cân thương mại giảm bớt thâm hụt, giải ngân đầu tư công đã tăng tốc trong T7 dù cần mạnh hơn, lạm phát hạ nhiệt cùng giá năng lượng; các chính sách điều hành của NHNN nhằm tăng thanh khoản gần đây giúp hạ nhiệt lãi suất dù nền năm nay vẫn cao, tỷ giá ổn định so với đầu năm giúp NHNN có thêm dư địa chính sách, câu chuyện nâng hạng cải thiện áp lực khối ngoại bán ròng, và đã có 23 Nghị quyết từ TW đã được ban hành 2025-2026. Thị trường chứng khoán đang ở giai đoạn xây nền 2025-2026, cho tăng trưởng dài hạn!

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

**Ngân hàng TMCP cũng đồng loạt giảm lãi suất hỗ trợ doanh nghiệp và lĩnh vực ưu tiên.** Nam A Bank dành 25.000 tỷ đồng, giảm 1-1,8%/năm; BVBank 2.500 tỷ đồng, giảm tối thiểu 1%; LPBank 2.000 tỷ đồng, giảm tối thiểu 1%; NCB giảm 0,5%/năm cho SME và doanh nghiệp lớn. Như vậy, tổng quy mô các chương trình ưu đãi được công bố đã vượt 250.000 tỷ đồng, tập trung vào SME, sản xuất-kinh doanh, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ, chuyển đổi xanh và các động lực tăng trưởng mới.

**Theo dữ liệu VBMA, tháng 7/2026, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận 31 đợt phát hành với tổng giá trị khoảng 41.295 tỷ đồng,** trong đó ngân hàng chiếm áp đảo với 35.656 tỷ đồng. Agribank dẫn đầu với 15.000 tỷ đồng, tiếp đến HDBank, Sacombank, MB, BIDV... Bất động sản cũng có Vinhomes phát hành 3.000 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, doanh nghiệp đã mua lại trước hạn 180.066 tỷ đồng, trong đó ngân hàng chiếm 87,2%. Từ nay đến cuối năm, khoảng 103.865 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn, riêng bất động sản chiếm 54,3%.

**Bộ Công Thương thành lập Tổ công tác xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành điện, hướng tới phát triển thị trường điện cạnh tranh, minh bạch và giảm độc quyền.** Động thái này tiếp nối Thông tư 29/2026 về vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh, yêu cầu các nhà máy trên 30MW đấu nối hệ thống quốc gia tham gia trực tiếp thị trường. Đây cũng là bước triển khai Nghị quyết 70/2025, với mục tiêu tăng cạnh tranh, minh bạch và quyền lựa chọn nhà cung cấp điện của khách hàng.

**PVS:** dự kiến phát hành gần 102,3 triệu cổ phiếu, tương đương 20% số cổ phiếu lưu hành, để trả cổ tức năm 2025. Đợt phát hành dự kiến thực hiện trong quý III-IV/2026, nâng vốn điều lệ từ hơn 5.114 tỷ lên khoảng 6.137 tỷ đồng. Nguồn phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025.

**MSR:** lấy ý kiến cổ đông về tạm ứng cổ tức tiền mặt 1.000 đồng/cổ phiếu, tương đương 10% mệnh giá, với tổng giá trị khoảng 1.100 tỷ đồng, bằng 50% lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026. Đây là lần đầu tiên MSR trả cổ tức bằng tiền mặt.

**HCM:** HFIC đăng ký mua hơn 30,4 triệu cổ phiếu HCM trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, trị giá hơn 304 tỷ đồng, qua đó duy trì sở hữu 11,26%. HCM dự kiến phát hành gần 270 triệu cổ phiếu, huy động gần 2.700 tỷ đồng để bổ sung vốn cho vay ký quỹ. Nếu hoàn tất toàn bộ kế hoạch tăng vốn, vốn điều lệ HCM sẽ vượt 15.800 tỷ đồng.

**VIC:** VinMetal, thành viên Vingroup, đề xuất dự án Nhà máy thép VinMetal Hà Tĩnh quy mô hơn 460 ha, tổng vốn gần 80.000 tỷ đồng, trong đó 85% là vốn huy động. Nhà máy có công suất 5 triệu tấn thép/năm, gồm 3 triệu tấn HRC, 1,4 triệu tấn thép thanh/xây dựng và 600.000 tấn thép dây. Dự án sử dụng công nghệ lò cao-BOF, kết hợp giải pháp xanh như tuần hoàn 100% nước thải công nghiệp và tận thu khí phụ phẩm. Xây dựng dự kiến từ quý IV/2026, vận hành thương mại quý I/2031, tạo khoảng 5.320 việc làm. Đây là bước đi nhằm chủ động nguồn thép chất lượng cao cho VinFast, Vinhomes và các dự án hạ tầng, đồng thời giảm phụ thuộc nhập khẩu. Giai đoạn đầu công suất 5-6 triệu tấn/năm; toàn bộ dự án có thể đạt 20 triệu tấn/năm.

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/01/2026       | 89.800                        | 09/02/2026         | 89.300                          | -0,56%           | 83.800–94.400                  | -4,23%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/01/2026       | 37.450                        | 09/02/2026         | 37.100                          | -0,93%           | 36.800–43.500                  | -4,41%                            |
| <b>KBC</b>                                          | 07/01/2026       | 35.800                        | 09/02/2026         | 34.500                          | -3,63%           | 33.300–38.200                  | -4,19%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 07/01/2026       | 62.700                        | 09/02/2026         | 71.300                          | 13,72%           | 61.900–75.000                  | -4,78%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 07/01/2026       | 29.250                        | 09/02/2026         | 26.750                          | -8,55%           | 26.650–31.450                  | -4,96%                            |
| <b>DBC</b>                                          | 07/01/2026       | 26.850                        | 09/02/2026         | 26.750                          | -0,37%           | 25.750–29.650                  | -3,91%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/01/2026       | 26.700                        | 09/02/2026         | 27.600                          | 3,37%            | 26.000–28.300                  | -4,12%                            |
| VNINDEX                                             | 07/01/2026       | 1.861,58                      | 09/02/2026         | 1.754,82                        | -5,73%           | 1.749,87–1.918,46              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02 |                  |                               |                    |                                 | 0.43%            |                                | -4,37%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 09/02/2026       | 89.300                        | 09/03/2026         | 77.000                          | -13,77%          | 77.000–94.300                  | -5,38%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 09/02/2026       | 37.100                        | 09/03/2026         | 33.200                          | -10,51%          | 33.200–39.100                  | -4,85%                            |
| <b>KBC</b>                                          | 09/02/2026       | 34.500                        | 09/03/2026         | 29.900                          | -13,33%          | 29.900–36.350                  | -5,80%                            |
| <b>HCM</b>                                          | 09/02/2026       | 22.900                        | 09/03/2026         | 21.750                          | -5,02%           | 21.750–25.750                  | -5,24%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 09/02/2026       | 26.750                        | 09/03/2026         | 24.800                          | -7,29%           | 24.800–29.500                  | -4,67%                            |
| <b>DBC</b>                                          | 09/02/2026       | 26.750                        | 09/03/2026         | 22.900                          | -14,39%          | 22.900–27.550                  | -4,67%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 09/02/2026       | 27.600                        | 09/03/2026         | 24.850                          | -9,96%           | 24.850–29.500                  | -5,07%                            |
| VNINDEX                                             | 09/02/2026       | 1.754,82                      | 09/03/2026         | 1.652,79                        | -5,81%           | 1.650,49–1.899,44              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02 |                  |                               |                    |                                 | -10,61%          |                                | -5,10%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 09/03/2026       | 77.000                        | 07/04/2026         | 78.000                          | 1,30%            | 74.200–83.900                  | -7,79%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 09/03/2026       | 33.200                        | 07/04/2026         | 33.700                          | 1,51%            | 32.000–35.750                  | -7,53%                            |
| <b>STB</b>                                          | 09/03/2026       | 60.800                        | 07/04/2026         | 61.700                          | 1,48%            | 58.100–69.200                  | -7,89%                            |
| <b>HCM</b>                                          | 09/03/2026       | 21.750                        | 07/04/2026         | 24.250                          | 11,49%           | 19.100–24.600                  | -7,59%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 09/03/2026       | 24.800                        | 07/04/2026         | 26.050                          | 5,04%            | 23.900–27.350                  | -8,06%                            |
| <b>VCB</b>                                          | 09/03/2026       | 57.300                        | 07/04/2026         | 58.000                          | 1,22%            | 56.500–62.000                  | -7,33%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 09/03/2026       | 24.850                        | 07/04/2026         | 25.600                          | 3,02%            | 24.850–27.100                  | -7,44%                            |
| VNINDEX                                             | 09/03/2026       | 1.652,79                      | 07/04/2026         | 1.677,54                        | 1,50%            | 1.586–1.743                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 – 07/04 |                  |                               |                    |                                 | 3,58%            |                                | -7,66%                            |



## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04+05+06.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/04/2026       | 78.000                        | 07/05/2026         | 86.000                          | 10,26%           | 79.800–88.500                  | -5,13%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/04/2026       | 33.700                        | 07/05/2026         | 35.800                          | 6,23%            | 34.300–36.800                  | -5,04%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 07/04/2026       | 71.900                        | 07/05/2026         | 79.500                          | 10,57%           | 71.000–80.600                  | -6,12%                            |
| <b>MSN</b>                                          | 07/04/2026       | 75.100                        | 07/05/2026         | 81.000                          | 7,86%            | 76.100–82.500                  | -6,13%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 07/04/2026       | 26.050                        | 07/05/2026         | 28.150                          | 8,06%            | 26.500–28.500                  | -6,72%                            |
| <b>KDH</b>                                          | 07/04/2026       | 25.000                        | 07/05/2026         | 24.200                          | -3,20%           | 24.000–26.950                  | -6,00%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/04/2026       | 25.600                        | 07/05/2026         | 26.100                          | 1,95%            | 25.750–27.100                  | -4,30%                            |
| VNINDEX                                             | 07/04/2026       | 1.677,54                      | 07/05/2026         | 1.909,01                        | 13,80%           | 1.706,59–1.924,95              |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 – 07/05 |                  |                               |                    |                                 | 5,96%            |                                | -5,63%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (\*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 07/05/2026       | 86.000                        | 05/06/2026         | 78.000                          | -9,30%           | 74.200-85.900                  | -5,13%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 07/05/2026       | 35.800                        | 05/06/2026         | 33.900                          | -5,31%           | 33.700-36.800                  | -5,04%                            |
| <b>DGW*</b>                                         | 07/05/2026       | 44.200                        | 05/06/2026         | 39.900                          | -7,58%           | 39.100-43.000                  | -6,12%                            |
| <b>VGC</b>                                          | 07/05/2026       | 43.850                        | 05/06/2026         | 41.500                          | -5,36%           | 41.500-45.600                  | -6,13%                            |
| <b>VPB*</b>                                         | 07/05/2026       | 28.150                        | 05/06/2026         | 26.450                          | -4,35%           | 25.650-28.250                  | -6,72%                            |
| <b>KDH</b>                                          | 07/05/2026       | 24.200                        | 05/06/2026         | 22.900                          | -5,37%           | 21.600-24.400                  | -6,00%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 07/05/2026       | 26.100                        | 05/06/2026         | 25.000                          | -4,21%           | 24.500-26.550                  | -4,30%                            |
| VNINDEX                                             | 07/05/2026       | 1.909                         | 05/06/2026         | 1.838,9                         | -3,67%           | 1.798-1.933                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 – 05/06 |                  |                               |                    |                                 | -5,93%           |                                | -5,27%                            |

### Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG</b>                                          | 05/06/2026       | 78.000                        | 08/07/2026         | 78.800                          | 1,03%            | 75.000-81.400                  | -5,77%                            |
| <b>CTG</b>                                          | 05/06/2026       | 33.900                        | 08/07/2026         | 34.500                          | 1,77%            | 33.250-34.750                  | -4,13%                            |
| <b>DGW</b>                                          | 05/06/2026       | 39.900                        | 08/07/2026         | 39.450                          | -1,13%           | 37.450-42.000                  | -6,02%                            |
| <b>SSI</b>                                          | 05/06/2026       | 27.000                        | 08/07/2026         | 27.200                          | 0,74%            | 26.150-28.000                  | -5,56%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 05/06/2026       | 26.450                        | 08/07/2026         | 27.750                          | 4,91%            | 25.600-28.100                  | -4,73%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 05/06/2026       | 76.200                        | 08/07/2026         | 77.400                          | 1,57%            | 72.400-80.000                  | -5,51%                            |
| <b>MBB</b>                                          | 05/06/2026       | 25.000                        | 08/07/2026         | 26.000                          | 4,00%            | 24.550-26.150                  | -4,00%                            |
| VNINDEX                                             | 05/06/2026       | 1.838,9                       | 08/07/2026         | 1.853,7                         | 0,80%            | 1.798-1.933                    |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 05/06 – 08/07 |                  |                               |                    |                                 | 1,84%            |                                | -5,27%                            |

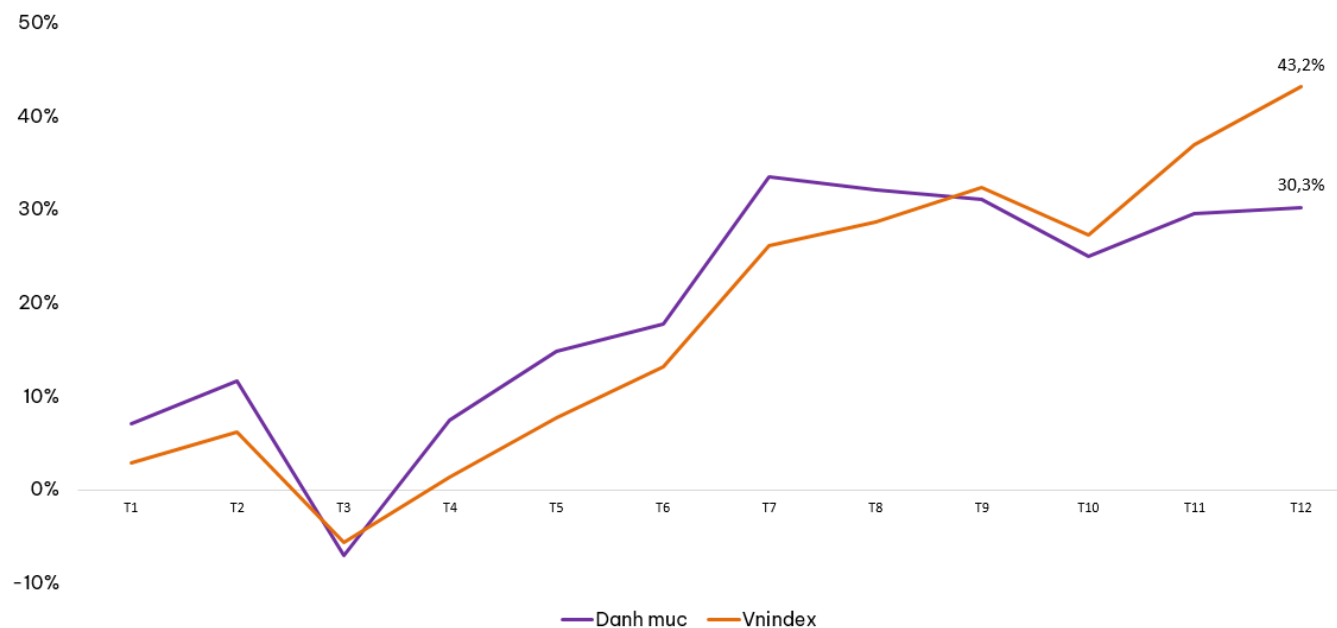
## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 07.2026

[Danh sách khuyến nghị tháng 07.2026](#) (\*) MWG, CTG, MBB cổ tức tiền mặt lần lượt 1.000đ/cp, 450đ/cp, 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã loại 5% thuế; PVD cổ tức cổ phiếu 100:66,9.

| Mã CP                                               | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|-----------------------------------------------------|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| <b>MWG*</b>                                         | 08/07/2026       | 78.800                        | 10/08/2026         | 73.000                          | -6,15%           | 61.540-77.700                  | -4,82%                            |
| <b>CTG*</b>                                         | 08/07/2026       | 34.500                        | 10/08/2026         | 32.800                          | -3,69%           | 28.400-34.000                  | -4,35%                            |
| <b>PHR</b>                                          | 08/07/2026       | 63.800                        | 10/08/2026         | 59.800                          | -6,27%           | 54.400-65.000                  | -5,17%                            |
| <b>SSI</b>                                          | 08/07/2026       | 27.200                        | 10/08/2026         | 25.100                          | -7,72%           | 21.700-27.250                  | -4,41%                            |
| <b>VPB</b>                                          | 08/07/2026       | 27.750                        | 10/08/2026         | 25.850                          | -6,85%           | 23.950-27.700                  | -4,50%                            |
| <b>GMD</b>                                          | 08/07/2026       | 77.400                        | 10/08/2026         | 78.200                          | 1,03%            | 67.000-82.000                  | -4,01%                            |
| <b>MBB*</b>                                         | 08/07/2026       | 26.000                        | 10/08/2026         | 24.250                          | -3,08%           | 21.350-25.000                  | -3,08%                            |
| <b>PVD*</b>                                         | 08/07/2026       | 32.550                        | 10/08/2026         | 18.250                          | -6,42%           | 17.350-20.700                  | -4,76%                            |
| VNINDEX                                             | 08/07/2026       | 1.853,7                       | 10/08/2026         | 1.776,8                         | -4.15%           |                                |                                   |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/07 - 10/08 |                  |                               |                    |                                 | -4,89%           |                                | -4,39%                            |

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



| (2025)   | T1   | T2   | T3     | T4    | T5   | T6   | T7    | T8    | T9    | T10   | T11  | T12  |
|----------|------|------|--------|-------|------|------|-------|-------|-------|-------|------|------|
| Danh mục | 7,1% | 4,6% | -18,7% | 14,6% | 7,3% | 2,9% | 15,9% | -1,4% | -1,0% | -6,1% | 4,5% | 0,7% |
| Vnindex  | 2,9% | 3,4% | -11,9% | 7,0%  | 6,4% | 5,4% | 13,0% | 2,5%  | 3,7%  | -5,1% | 9,7% | 6,1% |

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)



## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.